

Bản án số: 34/2026/HS-ST
Ngày: 16-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Thành Dũng

Ông Ngô Ngọc Lượng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Minh Thắng - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2026/TLST-HS, ngày 23 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh Q - Sinh ngày: 06/4/2004 tại xã Đ, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu E, xã Đ, tỉnh Phú Thọ. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 6/12. Bố đẻ: Nguyễn Văn H – sinh năm 1971. Mẹ đẻ: Lê Thị L (đã chết). Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC ngày 05/10/2020, Q bị Công an xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ xử phạt 750.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (Q đã nộp phạt ngày 05/10/2020).

Tại bản án số 44/2020/HSST ngày 13/11/2020, Q bị TAND huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường G trong thời gian 18 tháng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng về tội Trộm cắp tài sản. Q chấp hành xong án phí vào tháng 01/2021, chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng ngày 15/06/2022.

Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66/QĐ-XPHC ngày 25/04/2024, Q bị Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 8.000.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích và Huỷ hoại tài sản (Q chưa thi hành quyết định trên). Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái đã tiến hành xác minh đến ngày 21/05/2024 Q không có mặt tại địa phương, ngày 23/05/2025 Công an thành phố Y đã có báo cáo kết thúc nộp lưu hồ sơ. Do sau khi ra Quyết định xử phạt hành chính thì Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái không có biện pháp nào để

đôn đốc, yêu cầu **Q** thi hành hoặc cưỡng chế thi hành quyết định trên. Do vậy đã hết thời hiệu thi hành theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, **Q** được coi như chưa bị xử phạt hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/12/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 **Công an tỉnh P**. *Có mặt*

2. **Hà Tiến B** - Sinh ngày: 18/8/2003 tại **xã Đ, tỉnh Phú Thọ**. Nơi cư trú: **Khu C, xã Đ, tỉnh Phú Thọ**. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 05/12. Bố đẻ: **Hà Văn T** (đã chết). Mẹ đẻ: **Nguyễn Thị N** – sinh năm 1968. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Tại bản án số 24/2023/HSST ngày 28/07/2023, **B** bị TAND huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bằng được miễn án phí hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/07/2024. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 05/10/2020, Bằng bị **Công an xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ** phạt xử phạt 750.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (**B** đã nộp phạt ngày 05/10/2020).

Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ-XPHC ngày 16/10/2021, **B** bị **Công an huyện H, tỉnh Phú Thọ** phạt xử phạt 750.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (Bằng chưa thi hành quyết định trên). **Công an huyện H** không giao được quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên cho Bằng, tiến hành xác minh đến ngày 12/10/2022 thì **B** không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì địa phương không xác định được, ngày 10/01/2023 **Công an huyện H** có báo cáo đề xuất kết thúc hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính và nộp lưu theo quy định. Do sau khi ra Quyết định xử phạt hành chính thì **Công an huyện H, tỉnh Phú Thọ** không có biện pháp nào để đôn đốc, yêu cầu Bằng thi hành hoặc cưỡng chế thi hành quyết định trên. Do vậy đã hết thời hiệu thi hành theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, Bằng được coi như chưa bị xử phạt hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/12/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 **Công an tỉnh P**. *Có mặt*

- Bị hại: Anh **Nguyễn Đức H1** – sinh năm 1980

Nơi cư trú: **Khu C, xã Đ, tỉnh Phú Thọ**. *Vắng mặt*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông **Nguyễn Văn H** – sinh năm 1971

Nơi cư trú: **Khu E, xã Đ, tỉnh Phú Thọ**. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/9/2025, **Nguyễn Minh Q** sinh năm 2004 ở khu 5 **xã Đ, tỉnh Phú Thọ** đến cửa hàng điện thoại, đồng hồ “Đức Hoàn” ở **khu C, xã Đ** của anh **Nguyễn Đức H1** sinh năm 1980 ở cùng khu, để sửa điện thoại nhưng không sửa được, đến khoảng 18 giờ **Q** quay về phòng trọ ở **phường V, tỉnh Lào**

Cai. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày do không có điện thoại để sử dụng, đồng thời do lúc chiều quan sát thấy trong cửa hàng của anh **H1** có nhiều điện thoại nên **Q** đã nảy sinh ý định quay lại đó để trộm điện thoại. Thực hiện ý định trên, **Q** điều khiển xe mô tô BKS 98F1- 381.65 đi từ phòng trọ về cửa hàng của anh **H1**, khi đến nơi **Q** đứng ở đối diện cửa hàng để quan sát tìm đường trèo vào cửa hàng. Đến rạng sáng ngày 21/09/2025, **Q** trèo lên cây bàng ở phía trước cửa hàng, rồi leo lên mái tôn của cửa hàng, **Q** tiếp tục bám vào các thanh sắt ở hành lang của tầng 2 rồi trèo lên mái nhà, **Q** định lật mái ngói lên nhưng không lật được nên **Q** đi ra phía sau mái nhà thì thấy có 01 lỗ thông gió có kích thước 1mx0,6m, **Q** trèo qua lỗ thông gió rồi bám tay vào đòn tay bằng tre trên mái nhà rồi tụt xuống cầu thang tầng 2 của cửa hàng. Sau đó **Q** đi xuống tầng 1 và rút dây camera ra rồi quay mặt camera vào trong tường, **Q** thấy có 01 chiếc điện thoại để ở tủ giày cửa bên trái theo hướng nhìn từ ngoài đường vào sáng màn hình, **Q** bật đèn pin ở chiếc điện thoại đó lên rồi tiếp tục lấy 04 chiếc điện thoại cùng hàng với chiếc điện thoại đó. Sau đó **Q** tiếp tục lấy 03 chiếc đồng hồ để ở tủ chính giữa ngay sát cửa ra vào của cửa hàng, **Q** đi lại bàn ngói sửa chữa lấy 01 chiếc tai nghe rồi cho tất cả vào túi ni lông ở cửa hàng rồi trèo ra ngoài theo đường đã vào và lấy xe máy quay trở lại phòng trọ để ngủ. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 21/9/2025, **Q** quay lại cửa hàng của anh **H1** để lấy sim điện thoại do **Q** để quên chiều ngày 20/9/2025 rồi đi xe khách đến nhà bạn gái ở **xã B, tỉnh Tuyên Quang** chơi.

Ngày 25/09/2025, khi bị triệu tập làm việc, **Q** đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 điện thoại IPHONE X màu trắng có số seri C38VVB77JCLH đã qua sử dụng; 01 điện thoại Oppo A5s màu xanh có số seri S4MZZDPNSCIZUWAQ đã qua sử dụng; 01 điện thoại I16 ProMmax màu đen có số seri 4895180706479 đã qua sử dụng; 01 điện thoại IPHONE 11 ProMmax màu tím đã hỏng không lên nguồn; 01 điện thoại Oppo màu xanh đen đã hỏng, không lên nguồn; 01 đồng hồ đeo tay nam, màu vàng mặt có chữ HALEI có số NO: 502M đã qua sử dụng; 01 đồng hồ đeo tay nam màu bạc, mặt có chữ Oais Pacifier có số 6377G đã qua sử dụng; 01 đồng hồ đeo tay nữ màu vàng, mặt có chữ QURAT đã qua sử dụng; 01 tai nghe bluetooth màu trắng, trên thân có chữ model EW76 đã qua sử dụng.

Ngày 10/11/2025, **Q** đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA R15 màu đen, BKS 98 F1 -381.65. Có số khung MH3RG4740MK011134, số máy G3J6E 0314494; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 98009413 mang tên **Nguyễn Văn N1**, sinh năm 1990 và 01 bản sao giấy bán xe.

Ngày 09/10/2025, Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh P** đã có văn bản yêu cầu định giá tài sản số 15457 đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **xã Đ** để định giá các vật chứng mà **Q** đã trộm cắp của anh **H1**.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 20/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **xã Đ, tỉnh Phú Thọ** kết luận: 01 điện thoại IPHONE X màu trắng có số seri C38VVB77JCLH đã qua sử dụng có trị giá 1.767.000đồng; 01 điện thoại Oppo A5s màu xanh có số seri S4MZZDPNSCIZUWAQ đã qua sử dụng có trị giá 700.000 đồng; 01 điện thoại I16 ProMmax màu đen có số seri 4895180706479 đã qua sử dụng có trị giá 500.000 đồng; 01 điện thoại IPHONE 11 ProMmax màu tím đã hỏng không lên nguồn có trị giá 567.000 đồng; 01 điện thoại Oppo màu xanh đen đã hỏng, không lên nguồn có trị giá 233.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nam, màu vàng mặt có chữ HALEI có số NO: 502M đã qua sử dụng có trị giá 200.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nam màu bạc, mặt có chữ Oais Pacifier có số 6377G đã qua sử dụng có trị giá 250.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nữ màu vàng, mặt có chữ QURAT đã qua sử dụng có trị giá 150.000 đồng; 01 tai nghe bluetooth màu trắng, trên thân có chữ model EW76 đã qua sử dụng có trị giá 200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà **Q** trộm cắp của anh **H1** vào đêm ngày 20/09/2025 rạng sáng ngày 21/09/2025 là 4.567.000 đồng (Bốn triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, **Nguyễn Minh Q** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của **Q** phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra vụ án, **Q** bị cấm đi khỏi nơi cư trú và lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 11/12/2025, **Nguyễn Minh Q** và **Hà Tiến B** đi chơi về đến bến cát thuộc **khu C xã Đ, tỉnh Phú Thọ**. Tại đây **Q** nói với **B** “*tao đang không có điện thoại dùng*”, thì **B** nói với **Q** “*vào nhà chú **H1** lấy thôi*” (**Q** hiểu ý **B**ằng là bảo **Q** vào cửa hàng điện thoại “**Đ**” để lấy trộm điện thoại), **Q** bảo **B** không có cái gì đựng, **B** liền đưa cho **Q** 01 túi nilon màu xanh da trời. Sau đó **Q** đi bộ đến cửa hàng điện thoại của anh **H1**, còn **B** đứng ở ngoài bến cát cách cửa hàng của anh **H1** khoảng 100 mét để cảnh giới và chờ **Q**. Khi đến **Q** trèo vào cửa hàng như lần trước, khi đi xuống tầng 1 do thấy trong nhà có camera nên **Q** lấy 01 cán chổi chọc camera quay mặt vào trong tường. **Q** quan sát thấy có điện thoại trong tủ kính nên đã lấy 02 chiếc điện thoại IPHONE X; 01 điện thoại IPHONE 6; 02 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG; 02 điện thoại nhãn hiệu OPPO; 01 điện thoại IPHONE 7 plus; 01 điện thoại REDME; 02 điện thoại hình dạng kiểu IPHONE không rõ nhãn mác cho vào túi ni lon mà **B** đưa cho từ trước. Sau đó, **Q** tiếp tục tìm trong tủ để đồng hồ để song song với tủ để điện thoại và lấy 05 chiếc đồng hồ loại đồng hồ nam không rõ nhãn mác rồi trèo ra ngoài theo đường đã vào. Khi ra gặp **B**, cả hai đút tất cả điện thoại và đồng hồ trộm cắp được vào balo của **B** rồi đi bộ dọc theo **đường Q**, đến sáng ngày 12/12/2025 **Q** và **B** cùng nhau bắt xe khách đi xuống **thành phố B** cũ. Tại đây **Q** lấy 02 chiếc điện thoại IPHONE X màu trắng, 01 chiếc điện thoại IPHONE 6 màu trắng, 01 điện thoại REDME màu đen, 01 điện thoại OPPO và 05 chiếc đồng hồ còn **B** lấy 06 điện thoại di động. **Q** kiểm tra thấy 02 chiếc điện thoại IPHONE X không có mặt khóa nên **Q** giữ lại sử dụng, còn chiếc điện thoại IPHONE 6 bị khóa ICLOUD **Q** đã vứt ở ven đường tại khu vực **thành phố B** cũ

(Q không nhớ địa cụ thể). Còn 01 chiếc điện thoại REDME Q bán cho một người đàn ông (Q không biết tên, địa chỉ) ở thành phố B được 700.000 đồng, Q đưa cho B 200.000 đồng còn 500.000 đồng Q trả tiền ăn của Q và B. Đến khoảng 17 giờ ngày 12/12/2025, Q và B bắt xe đi sang chợ đồ cũ ở Hà Nội (Q và B không nhớ địa chỉ cụ thể), tại đây Q bán 05 chiếc đồng hồ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen cho một người đàn ông (Q không biết tên tuổi, địa chỉ) được số tiền 300.000 đồng. Số tiền trên Q đã trả tiền ăn uống của Q và B. Còn chiếc ba lô và túi ni lon màu xanh B đã vứt ở thành phố Hà Nội (B không nhớ địa chỉ cụ thể). Sau đó, Q đi về thành phố B cũ xin vào công ty làm còn B ở lại Hà Nội.

Đến ngày 14/12/2025, B bán 01 chiếc điện thoại IPHONE 7 PLUS được 950.000 đồng, 01 chiếc điện thoại SAMSUNG A06 được 800.000 đồng và 02 chiếc điện thoại hình dạng kiểu IPHONE không rõ nhãn mác được 200.000 đồng cho một người đàn ông ở thành phố B cũ (B không biết tên, địa chỉ). Tổng số tiền B bán điện thoại được là 1.950.000 đồng, sau khi bán điện thoại xong B đưa cho Q số tiền 550.000 đồng, số tiền còn lại B giữ để tiêu sài cá nhân hết. Ngày 17/12/2025, B gặp và đưa cho Q 01 điện thoại OPPO màu đen, còn 01 điện thoại Sam Sung màu đen bị hỏng B giữ vì không bán được. Sau đó Q mang chiếc điện thoại OPPO màu đen bán cho một người thanh niên (Q không biết tên tuổi, địa chỉ) được 200.000 đồng. Còn anh H1 sau khi phát hiện bị mất tài sản đã gọi điện trình báo công an xã D, tỉnh Phú Thọ giải quyết.

Tại cơ quan điều tra anh H1 trình bày số tài sản anh bị trộm cắp ngày 11/12/2025 gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE X màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE X màu trắng bị vỡ phần lưng phía sau; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6 màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7 Plus màu hồng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A3X màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung A06 màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung U21 màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu REDME C3 màu tím; 02 điện thoại nhãn hiệu I16 Promax màu đen; 03 đồng hồ cơ nhãn hiệu SENKO màu vàng; 01 đồng hồ nhãn hiệu HALER màu vàng; 01 đồng hồ điện tử nhãn hiệu ESSEN màu vàng. Quá trình điều tra anh H1 trình bày: Đối với các tài sản bị trộm cắp nêu trên đều là các tài sản đã cũ, qua sử dụng mà anh H1 mua lại của nhiều người sau đó để bán, tuy nhiên anh H1 không nhớ là mua của những ai và khi mua lại các tài sản trên cũng không viết giấy tờ mua bán cũng như không có giấy tờ gì liên quan đến tài sản đã mua.

Ngày 18/12/2025, khi được triệu tập làm việc Nguyễn Minh Q đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 điện thoại IPHONE X màu trắng (Số máy NQAY2J/A, số seri GHLZ 20KPJCLL); 01 điện thoại IPHONE X màu trắng (Số máy MQCK2LL/A, số seri C39VHWJZJCLF). Hà Tiến B giao nộp 01 điện thoại SAM SUNG màu đen bị hỏng màn hình.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh Q và Hà Tiến B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của Q và B phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Ngày 19/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã có văn bản yêu cầu định giá tài sản số 23670 đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã

Đ để định giá các vật chứng là 11 chiếc điện thoại và 05 chiếc đồng hồ mà **Q** và **B** đã trộm cắp của anh **H1** ngày 11/12/2025.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 24/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **xã Đ, tỉnh Phú Thọ** kết luận: 01 điện thoại IPHONE X màu trắng (Số máy NQAY2J/A, số seri GHLZ 20KPJCLL) trị giá 2.000.000 đồng; 01 điện thoại IPHONE X màu trắng (Số máy MQCK2LL/A, số seri C39VHWJZJCLF) trị giá 1.500.000 đồng ; 01 điện thoại SAM SUNG màu đen trị giá 500.000 đồng. Tổng trị giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Ngày 31/12/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **xã Đ** có Văn bản số 1122/UBND-HĐĐGTS về việc định giá tài sản theo yêu cầu định giá tài sản số 23670/YC-VPCQCSĐT ngày 19/12/2025 còn 13 tài sản không có vật chứng liên quan nên chưa đủ cơ sở để tiến hành định giá.

Ngày 06/01/2026, Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh P** đã có văn bản yêu cầu định giá tài sản số 484 đến Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Phú Thọ để định giá các vật chứng là 08 chiếc điện thoại và 05 chiếc đồng hồ mà **Q** và **B** đã trộm cắp của anh **H1** vào ngày 11/12/2025.

Ngày 09/01/2026, **Sở tài chính tỉnh P** có Văn bản số 144/STC-QLG về việc trả lại yêu cầu định giá tài sản số 484/YC-VPCQCSĐT ngày 06/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **công an tỉnh P**.

Ngày 16/01/2026 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **xã Đ** có Văn bản số 69/UBND-HĐĐGTS về việc trả lại yêu cầu định giá tài sản liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 11/12/2025 tại **khú C, xã Đ, tỉnh Phú Thọ** do 13 tài sản không có vật chứng liên quan chưa đủ cơ sở để tiến hành định giá.

Đối với tài sản là 08 chiếc điện thoại, 05 chiếc đồng hồ mà **Q** và **B** đã trộm cắp của anh **H1** vào ngày 11/12/2025. Do **B** và **Q** đã bán, vớt mất (**Q** và **B** không biết tên, tuổi, địa chỉ của người mua cũng như địa chỉ cụ thể nơi đã vớt điện thoại), do vậy cơ quan điều tra không thu giữ được các tài sản trên. Mặt khác các tài sản trên anh **H1** mua lại của nhiều người, anh **H1** cũng không nhớ mua của những ai và ở đâu, khi mua cũng không có giấy mua bán cũng như giấy tờ liên quan đến các tài sản trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã Yêu cầu định giá tài sản đối với những tài sản trên, tuy nhiên do không có vật chứng nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **xã Đ** không đủ cơ sở để tiến hành định giá đối với 08 chiếc điện thoại và 05 chiếc đồng hồ mà **Q** và **B** đã trộm cắp của anh **H1**. Do không có kết luận định giá tài sản nên không đủ căn cứ để xác định giá trị tài sản mà **Q** và **B** phải chịu trách nhiệm hình sự đối với các tài sản trên. Do vậy **Q** và **B** chỉ phải trách nhiệm hình sự đối với trị giá của 03 chiếc điện thoại đã thu giữ và được định giá là 4.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSPTO-KV ngày 23/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ đã truy tố bị cáo **Nguyễn Minh Q** và **Hà Tiến B** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 đối với các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng pháp luật, không oan sai. Trong quá trình điều tra truy tố, các bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử, Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Minh Q**, **Hà Tiến B** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt **Nguyễn Minh Q** từ 24 (Hai mươi bốn) đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt **Hà Tiến B** từ 21 (Hai mươi một) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho ông **Nguyễn Văn H** 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA R15 màu đen, BKS 98 F1-381.65. Số khung MH3RG4740MK011134, số máy G3J6E 0314494; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 98009413 mang tên **Nguyễn Văn N1**, sinh năm 1990.

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh **Nguyễn Đức H1** 08 điện thoại di động, 03 đồng hồ đeo tay và 01 tai nghe.

Truy thu bị cáo **Nguyễn Minh Q** số tiền 1.150.000đ, bị cáo **Hà Tiến B** 2.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án anh **H1** không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường đối với số tài sản mà các bị cáo đã bán và vứt mất. Đối với các tài sản đã được trả lại anh **H1** không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Cần tuyên xác nhận

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra,

Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ đêm ngày 20/09/2025 đến rạng sáng ngày 21/09/2025, **Nguyễn Minh Q** đã trèo vào cửa hàng, trộm cắp của anh **Nguyễn Đức H1** 05 chiếc điện thoại di động và 03 chiếc đồng hồ đeo tay, 01 tai nghe bluetooth. Tổng giá trị thiệt hại là 4.567.000 đồng (Bốn triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 11/12/2025, **Nguyễn Minh Q** và **Hà Tiến B** đã trộm cắp của anh **Nguyễn Đức H1** 03 chiếc điện thoại di động. Tổng giá trị thiệt hại là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Hành vi của **Nguyễn Minh Q** và **Hà Tiến B** đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do vậy có đủ cơ sở để kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang bất bình trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh địa phương.

Các bị cáo đủ tuổi và đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt. Tuổi đời còn rất trẻ nhưng hai bị cáo không chịu khó làm ăn, nhận biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn lợi dụng sự sơ hở của bị hại, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Đối với bị cáo **Q**: Trong vụ án này, bị cáo **Q** đã 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bản thân **Q** trước đó đã thực hiện hành vi trộm cắp một mình và đã bị khởi tố, trong thời gian chấp hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo

lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản cùng bị cáo **B** và bị hại lần này vẫn là anh **Nguyễn Đức H1**, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo **B** tuy lần phạm tội này trị giá tài sản bị cáo trộm cắp cùng bị cáo **Q** không quá lớn nhưng tại bản án năm 2023, bị cáo cũng thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại và bị tuyên phạt 15 tháng tù giam. Như vậy hình phạt của bản án đó chưa đủ sức răn đe đối với bị cáo. Do vậy hình phạt lần này áp dụng đối với bị cáo sẽ phải cao hơn hình phạt của bản án trước.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với 2 bị cáo ngang nhau là phù hợp, như vậy mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với cả hai bị cáo.

[4]. Về nhân thân: Trước thời điểm phạm tội, các bị cáo đều là người có nhân thân rất xấu, nhiều lần có hành vi vi phạm pháp luật.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo **Nguyễn Minh Q** phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Hà Tiến B** phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng

Ngày 30/12/2025 và ngày 18/02/2026 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 08 chiếc điện thoại và 03 chiếc đồng hồ, 01 tai nghe cho anh **Nguyễn Đức H1** là đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA R15 màu đen, BKS 98 F1 - 381.65. Số khung MH3RG4740MK011134, số máy G3J6E 0314494; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 98009413 mang tên **Nguyễn Văn N1**, sinh năm 1990. Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe trên là của bà **Lê Thị L** (mẹ đẻ của **Q**) mua của anh **Đặng Xuân Đ**, sinh năm 1995 ở **thôn A, xã Q, thành phố Hà Nội** vào ngày 10/04/2024 (chưa làm thủ tục sang tên). Sau đó **Q** đã sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản vào đêm ngày 20/09/2025 rạng sáng ngày 21/09/2025 của anh **H1**. Sau khi bà **L** chết ngày (21/07/2025) các thành viên trong gia đình bà **L** đều thống nhất giao chiếc xe trên cho ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1971 ở

khu E, xã Đ, tỉnh Phú Thọ (là chồng bà L và là bố đẻ của Q), quản lý và sử dụng. Ông H không biết việc bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội do vậy cần trả lại cho ông H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với tài sản là điện thoại và đồng hồ mà các bị cáo đã bán và vứt đi không thu hồi được. Quá trình điều tra anh H1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không phải xem xét

Đối với số tiền mà các bị cáo đã bán điện thoại do trộm cắp của anh H1 mà có, các bị cáo đã tiêu xài cá nhân là tiền có được do phạm tội mà có cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức H1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác. Đối với các tài sản không thu hồi được anh H1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì. Do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh Q

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Tiến B

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Q, Hà Tiến B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 26/12/2025).

Xử phạt bị cáo Hà Tiến B 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (26/12/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho ông Nguyễn Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA R15 màu đen, BKS 98 F1-381.65. Số khung MH3RG4740MK011134, số máy G3J6E 0314494, xe đã cũ, qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 98009413 mang tên Nguyễn Văn N1, sinh năm 1990.

(Tài sản trên hiện Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 đang quản lý)

Truy thu của bị cáo **Nguyễn Minh Q** số tiền 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo **Hà Tiến B** 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận ngày 30/12/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh P** đã trả lại cho anh **Nguyễn Đức H1** 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu tím, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh lục, 01 điện thoại Iphone 16 Promax, 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại có quai màu vàng, 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại có quai màu vàng và xám trắng, 01 chiếc đồng hồ nữ bằng kim loại có quai màu vàng, trên mặt đồng hồ và quai đồng hồ có gắn đá màu trắng, 01 chiếc tai nghe màu trắng có chữ Model EW76.

Xác nhận ngày 18/02/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh P** đã trả lại cho anh **Nguyễn Đức H1** 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng số seri GHLZ20KPJCLL đã qua sử dụng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng số seri C39VHWJZJCLF đã qua sử dụng, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo **Nguyễn Minh Q**, **Hà Tiến B** mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ ;
- VKSND khu vực 5;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Trại TG số 1
- Sở tư pháp;
- UBND xã Đan Thượng;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ,
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mai Linh